

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Số: 11/2019/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố ...5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: - Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ dân phố ...8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh **Đồng Sỹ T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố ...8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị M là bạn bè làm ăn buôn bán nên bà H có cho bà M vay tiền nhiều lần, khi vay tiền bà M và con trai là Đồng Sỹ T ký giấy vay tiền (thực tế bà M vay và trực tiếp nhận tiền, anh Đồng Sỹ T không liên quan), gồm các lần vay cụ thể như sau: ngày 20/3/2008 vay 4.000.000 đồng, ngày 21/6/2008 vay 40.000.000 đồng, ngày 01/7/2008 vay 50.000.000 đồng, ngày 07/7/2008 vay 90.000.000 đồng, ngày 06/2/2009 vay 30.000.000 đồng, ngày 08/02/2008 vay 50.000.000 đồng, tổng cộng vay 264.000.000 đồng.

Tính đến ngày 30/10/2019 bà Nguyễn Thị M còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền là 127.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho bà Nguyễn Thị H.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị M không thi hành được, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị M còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Hai bên thống nhất bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 1.587.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 12.600.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001171 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 11.012.500 đồng; Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 1.587.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Minh Thư